

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HIỆU QUẢ THỰC HIỆN QUYỀN BẢO CHỮA TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

ĐẶNG TRẦN THANH NGỌC*

Ngày nhận bài: 29/01/2018

Ngày phản biện: 06/02/2018

Ngày đăng bài: 31/03/2018

Tóm tắt:

Các yếu tố tác động đến hiệu quả thực hiện quyền bảo chữa trong tố tụng hình sự: Đó là yếu tố pháp luật (hệ thống pháp luật về thực hiện quyền bảo chữa trong tố tụng hình sự); yếu tố con người (nhà làm luật, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và chủ thể bảo chữa) và cơ chế bảo đảm, bảo vệ quyền bảo chữa trong tố tụng hình sự. Các yếu tố này không độc lập mà tác động qua lại theo hệ thống.

Từ khóa:

Quyền bảo chữa, chủ thể bảo chữa, tố tụng hình sự.

Abstract:

Factors affecting the efficiency of exercising the right to counsel in criminal proceedings: That is law factor (systems of laws on exercising the right to counsel in criminal proceedings); Human factor (lawmakers, litigation authorized officers and defence subjects) and a mechanism of ensuring, protecting the right to counsel in criminal proceedings. These factors are not independent but interacting systematically.

Keywords:

Right to counsel, defence subjects, criminal proceedings,.

1. Đặt vấn đề

Hiệu quả hoạt động thực hiện quyền bảo chữa trong tố tụng hình sự (gọi tắt là hoạt động bảo chữa) được đánh giá bởi những lợi ích hợp pháp mà người bị buộc tội đạt được do hoạt động bảo chữa (HĐBC) mang lại. HĐBC đạt hiệu quả có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc nhanh chóng bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội, thậm chí có trường hợp còn minh oan cho họ. Nghiên cứu các yếu tố tác động đến hiệu quả HĐBC có ý nghĩa quan trọng trong việc gợi mở các giải pháp nâng cao hiệu quả bảo chữa trong tố tụng hình sự (TTHS). Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung nghiên cứu các yếu tố cơ bản tác động trực tiếp đến hiệu quả bảo chữa.

2. Các yếu tố tác động đến hiệu quả thực hiện quyền bảo chữa trong tố tụng hình sự

Nghiên cứu thực hiện quyền bảo chữa (QBC) dưới khía cạnh hoạt động cho thấy, HĐBC do chủ thể bảo chữa thực hiện trên cơ sở hệ thống pháp luật về thực hiện QBC trong

* TS., Khoa Quản lý Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng; Email: leantdt4@yahoo.com.vn

TTHS do nhà làm luật xây dựng và sự vận hành của bộ máy tố tụng do những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng chủ động vận hành nên đây chính là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả bào chữa. Ngoài ra, QBC với ý nghĩa là phạm trù quyền con người (QCN) gắn liền với người bị buộc tội trong TTHS nên Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm, bảo vệ thông qua việc xây dựng cơ chế bảo đảm, bảo vệ; do đó, đây cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả bào chữa. Như vậy, các chủ thể liên quan trực tiếp đến HĐBC, môi trường pháp lý để tiến hành HĐBC và cơ chế bảo đảm, bảo vệ QBC của người bị buộc tội là những yếu tố cơ bản ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả bào chữa, đó là: Yếu tố pháp luật (Hệ thống pháp luật về thực hiện QBC trong TTHS); yếu tố con người (gồm nhà làm luật, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và chủ thể bào chữa) và cơ chế bảo đảm, bảo vệ QBC trong TTHS. Các yếu tố này không độc lập mà tương tác qua lại theo hệ thống tác động trực tiếp đến hiệu quả bào chữa.

2.1. Yếu tố pháp luật

Hệ thống pháp luật về thực hiện QBC trong TTHS là điều kiện tiên quyết để thực hiện QBC, bởi lẽ nếu không được “luật hóa” dưới dạng quyền pháp lý và được Nhà nước tạo điều kiện thực hiện thì dù QBC trong TTHS là phạm trù QCN gắn liền với người bị buộc tội đã được công nhận là giá trị chung của nhân loại cũng chỉ “nằm trên giấy”.

Hệ thống pháp luật về thực hiện QBC trong TTHS với ý nghĩa là hành lang pháp lý để chủ thể bào chữa thực hiện chức năng bào chữa đối kháng với chức năng buộc tội của chủ thể buộc tội và Tòa án với vai trò trọng tài giữ chức năng xét xử có phạm vi rộng và không chỉ giới hạn bởi các quy định pháp luật về quyền, nghĩa vụ của người bị buộc tội, NBC mà còn bao hàm các quy định pháp luật về tổ chức, vận hành của bộ máy tố tụng nhằm thực hiện mục tiêu công bằng của TTHS. Do đó, hệ thống pháp luật về thực hiện QBC trong TTHS được thể hiện trong các văn bản pháp luật thuộc nhiều ngành luật khác nhau như Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS 2015), Luật Luật sư 2006 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2012), Luật trợ giúp pháp lý năm 2017, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015,... trong đó BLTTHS 2015 đóng vai trò chủ đạo. Nội dung chủ yếu của hệ thống pháp luật về thực hiện QBC trong TTHS bao hàm các vấn đề sau: Chủ thể thực hiện QBC trong TTHS và liên quan; thủ tục đăng ký bào chữa; phân định các chức năng của TTHS; chứng cứ, quy trình chứng minh; quyền và nghĩa vụ của người bị buộc tội, NBC và liên quan; cơ chế bảo đảm, bảo vệ QBC trong TTHS; các quyền, nguyên tắc của quyền được xét xử công bằng đối với người bị buộc tội. Ngoài ra, trong mỗi giai đoạn tố tụng đều quy định về trình tự, thủ tục tố tụng chung mà chủ thể bào chữa phải tuân thủ khi tham gia bào chữa.

“Chất lượng của hệ thống pháp luật thực định là bảo đảm quan trọng của thực hiện pháp luật” [2], do đó hệ thống pháp luật về thực hiện QBC trong TTHS đạt chất lượng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả bào chữa; ngược lại, sự thiếu hoàn thiện của pháp luật sẽ là “rào cản” đối với việc thực hiện QBC trong tố tụng hình sự. Tiêu chí chất lượng của hệ thống pháp luật nói

chung là “tính toàn diện, tính đồng bộ và thống nhất, tính phù hợp và trình độ kỹ thuật pháp lý” [2] và cũng là tiêu chí chất lượng của hệ thống pháp luật về thực hiện QBC trong TTTHS. Ngoài ra, HĐBC có đặc trưng riêng, do đó hệ thống pháp luật về thực hiện QBC trong TTTHS được xem là đạt chất lượng, bên cạnh phải bảo đảm các tiêu chí nêu trên cần phải bảo đảm những yêu cầu mang tính đặc thù.

Mục tiêu công bằng là mục tiêu cao nhất của TTTHS được hầu hết các quốc gia trên thế giới công nhận. Do đó, hệ thống pháp luật về thực hiện QBC trong TTTHS với ý nghĩa là môi trường pháp lý để các chủ thể giữ các chức năng chính của TTTHS là buộc tội, bào chữa và xét xử phải bảo đảm nguyên tắc cân bằng, nghĩa là trang bị cho các chủ thể chính trong TTTHS quyền lực cần thiết để thực hiện chức năng của mình, tránh trường hợp tập trung vào một chủ thể nào đó quá nhiều quyền lực ảnh hưởng đến mục tiêu công bằng của tố tụng hình sự.

Mục tiêu công bằng của TTTHS còn thể hiện qua yêu cầu bảo đảm quyền được xét xử công bằng của người bị buộc tội theo thông lệ quốc tế mà QBC là một trong những quyền quan trọng cấu thành của quyền này. Quyền được xét xử công bằng là quyền tổng hợp gồm nhiều quyền quan trọng bên cạnh QBC, đó là: Quyền không bị bức cung, dùng nhục hình, quyền bình đẳng trước Tòa án, quyền được suy đoán vô tội và quyền được xét xử bởi Tòa án độc lập. Xuất phát từ tính hệ thống của pháp luật nên các quyền cấu thành quyền được xét xử công bằng tác động qua lại với nhau nhằm bảo đảm một phiên tòa công bằng và mục tiêu này chỉ đạt được khi tất cả các “quyền thành tố” cấu thành quyền được xét xử công bằng, được bảo đảm thực hiện. Ngược lại, tính hệ thống của pháp luật đòi hỏi sự đồng bộ trong hoạt động thực hiện pháp luật mới mang lại hiệu quả, do đó thực hiện QBC trong TTTHS với ý nghĩa là thực hiện một trong những “quyền thành tố” của quyền được xét xử công bằng chỉ có thể phát huy hiệu quả nếu tất cả các quyền của quyền được xét xử công bằng được bảo đảm thực hiện.

Mục tiêu công bằng của TTTHS còn đòi hỏi phải minh bạch quá trình tố tụng, đặc biệt đối với mô hình tố tụng thẩm vấn pha trộn yếu tố tranh tụng của Việt Nam hiện nay. Trong mô hình này, giai đoạn trước xét xử, toàn bộ quyền lực và sự chủ động của quá trình vận hành của bộ máy tố tụng để chứng minh tội phạm đều thuộc về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và cũng là chủ thể buộc tội, trong khi đó chủ thể bào chữa yếu thế và thụ động. Do đó, hệ thống pháp luật về thực hiện QBC trong TTTHS phải bảo đảm minh bạch hóa quá trình tố tụng mới có thể giám sát hoạt động tố tụng của chủ thể buộc tội, điều này không chỉ có ý nghĩa bảo đảm hiệu quả bào chữa mà còn góp phần ngăn ngừa tình trạng oan sai ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội.

Ngoài ra, bất kỳ quyền năng tố tụng nào đều cần cơ chế bảo đảm, bảo vệ thông qua pháp luật mới có thể trở thành hiện thực, QBC của người bị buộc tội trong TTTHS cũng không ngoại lệ, đặc biệt hiện nay chủ thể bào chữa quá “yếu” so với chủ thể buộc tội nên nhu cầu bảo đảm, bảo vệ càng trở nên cấp thiết.

Như vậy, tiêu chí chất lượng của hệ thống pháp luật về thực hiện QBC trong TTTHS để bảo đảm hiệu quả bào chữa là: Tính toàn diện, đồng bộ và thống nhất, tính phù hợp và kỹ

thuật pháp lý, bảo đảm nguyên tắc cân bằng quyền lực cần thiết để các chủ thể buộc tội, bào chữa và xét xử thực hiện chức năng của mình, xây dựng cơ chế bảo đảm, bảo vệ QBC hiệu quả, xây dựng quy trình tố tụng bảo đảm các quyền cấu thành quyền được xét xử công bằng đồng thời bảo đảm minh bạch quá trình tố tụng. Các tiêu chí nói trên không độc lập mà quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau. Chẳng hạn, BLTTHS 2015 giải thích “Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là việc cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các trình tự, thủ tục do BLTTHS 2015 quy định và đã xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng...” (Điểm o Khoản 1 Điều 4 BLTTHS 2015) nhưng lại không giải thích rõ thế nào là “xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng”? Hoặc có mâu thuẫn tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 307 BLTTHS 2015, đó là Khoản 1 Điều 307 quy định “Chủ tọa phiên tòa điều hành việc hỏi, quyết định người hỏi trước, hỏi sau theo thứ tự hợp lý”, nhưng Khoản 2 Điều 307 lại quy định “Khi xét hỏi từng người, chủ tọa phiên tòa hỏi trước, sau đó quyết định để Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự thực hiện việc hỏi”. Những hạn chế, bất cập nói trên thể hiện hệ thống pháp luật về thực hiện QBC trong TTHS chưa bảo đảm tính minh bạch, thiếu toàn diện, đồng thời thiếu đồng bộ và thống nhất.

2.2. Yếu tố con người

Chủ thể bào chữa, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, nhà làm luật thông qua vị trí, vai trò và nhiệm vụ của họ đã tác động đến hiệu quả bào chữa. Vấn đề này phụ thuộc vào trình độ nhận thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức của các chủ thể. Các yếu tố này không độc lập mà tác động qua lại ảnh hưởng đến hiệu quả bào chữa.

Nhận thức của các chủ thể ảnh hưởng đến hiệu quả bào chữa gồm nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó ý thức pháp luật, văn hóa pháp lý nói chung, văn hóa nhân quyền nói riêng là những yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả bào chữa. Nếu các chủ thể tôn trọng pháp luật, QCN, QBC của người bị buộc tội sẽ góp phần nâng cao hiệu quả bào chữa. Mặt khác, cách tiếp cận của các chủ thể về “thực hiện QBC trong TTHS” dựa trên quyền cũng tác động tích cực đến hiệu quả bào chữa.

Nhận thức của các chủ thể về HĐBC ảnh hưởng rất lớn hiệu quả bào chữa. Nếu các chủ thể nhận thức đúng tầm quan trọng và sự cần thiết của HĐBC, họ sẽ định hướng hành vi của mình theo chiều hướng tích cực đối với hoạt động này nên sẽ tạo hiệu ứng tích cực lan tỏa và hiệu quả bào chữa sẽ nâng lên.

Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ chỉ gắn liền với các chủ thể được đào tạo bài bản về chuyên môn, nghiệp vụ, đó là nhà làm luật, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, luật sư và trợ giúp viên pháp lý. Trong lĩnh vực TTHS, đòi hỏi các chủ thể được đào tạo bài bản, phải hiểu đúng về bản chất, mục đích của TTHS và mối quan hệ giữa các nhóm chủ thể giữ các chức năng chính trong TTHS là buộc tội, bào chữa và xét xử mới có thể thực hiện tốt nhiệm

vụ của mình. Năng lực chuyên môn của chủ thể bên cạnh do nỗ lực của bản thân còn chịu ảnh hưởng bởi hệ thống đào tạo của trường đại học thể hiện qua nội dung và phương pháp đào tạo. Nếu nội dung và phương pháp đào tạo không phù hợp sẽ cho ra những “sản phẩm” không đáp ứng với nhu cầu xã hội.

Đạo đức thể hiện ở “cái tâm” trong mỗi con người nói chung. Người được cho là sống có đạo đức cũng là người sống có “tâm”; “tâm” trong sáng, đó là người có trách nhiệm trong công việc, có lòng nhân ái, yêu công bằng, lẽ phải. Người bào chữa, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thường tiếp xúc trực tiếp với người bị buộc tội nên trên thực tế có thể xảy ra nhiều tình huống khá “nhạy cảm” nên bên cạnh “cái tâm” đòi hỏi người bào chữa, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải có bản lĩnh để vượt qua các “cạm bẫy”. Mặt khác, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cũng là chủ thể áp dụng pháp luật nên bản lĩnh cũng là phẩm chất rất cần thiết đối với nghề nghiệp để họ có thể độc lập áp dụng pháp luật một cách hiệu quả. “Cái tâm” trong sáng và bản lĩnh vững vàng của người bào chữa, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng sẽ là kim chỉ nam định hướng hành vi, ứng xử của các chủ thể, giúp họ xử sự phù hợp đạo đức và pháp luật, điều này tác động tích cực đến hiệu quả bào chữa. Xuất phát từ vị trí, vai trò và nhiệm vụ của mỗi chủ thể khác nhau nên ảnh hưởng của mỗi chủ thể đến hiệu quả bào chữa cũng thể hiện dưới những khía cạnh và mức độ khác nhau, cụ thể:

- Chủ thể thực hiện quyền bào chữa trong tố tụng hình sự.

Chủ thể thực hiện QBC trong TTHS gồm người bị buộc tội (trường hợp tự bào chữa) và người bào chữa (trường hợp người bị buộc tội nhờ người khác bào chữa). HĐBC do chủ thể bào chữa trực tiếp thực hiện nên hiệu quả bào chữa phụ thuộc rất lớn vào nhận thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức của chính họ. Chẳng hạn, một số luật sư yếu kém về chuyên môn, nghiệp vụ, “cãi cho lấy được” hoặc “buộc tội thân chủ” chắc chắn bào chữa không đạt hiệu quả.

Người bị buộc tội (trường hợp tự bào chữa): Đa số người bị buộc tội không thể tranh tụng cân bằng với kiểm sát viên vốn được đào tạo bài bản về chuyên môn, nghiệp vụ nên hầu hết các trường hợp tự bào chữa không đạt hiệu quả nhưng người bị buộc tội có thể nhờ người khác bào chữa, gọi chung là quyền tiếp cận luật sư.

Nhận thức của người bị buộc tội thể hiện qua trình độ văn hóa, ý thức pháp luật, văn hóa pháp lý, văn hóa nhân quyền của chủ thể, sự đánh giá của các chủ thể về tầm quan trọng, sự cần thiết của HĐBC trong TTHS. Do đó, nếu người bị buộc tội có hiểu biết cơ bản về pháp luật, về QCN, QBC trong TTHS thì họ có thể nhờ luật sư hoặc trợ giúp viên pháp lý (nếu họ thuộc diện được trợ giúp pháp lý) bào chữa khi bị rơi vào vòng lao lý. Tuy nhiên, trên thực tế không phải người bị buộc tội nào cũng biết về quyền tiếp cận luật sư và nhiều người trong số họ biết về quyền tiếp cận luật sư nhưng không thể nhờ luật sư bào chữa, bởi vì không có khả năng chi trả dịch vụ pháp lý.

Vấn đề tiếp cận luật sư của người bị buộc tội phụ thuộc vào các yếu tố sau: Trình độ văn hóa, văn hóa pháp lý, văn hóa nhân quyền, ý thức, niềm tin đối với pháp luật, thói quen, lối sống và khả năng chi trả dịch vụ pháp lý. Đây cũng là những yếu tố cơ bản tác động đến hiệu quả bào chữa xem xét từ phía người bị buộc tội.

Người bào chữa (người bị buộc tội nhờ người khác bào chữa): Người bào chữa (NBC) có thể là luật sư, người đại diện của người bị buộc tội, bào chữa viên nhân dân, trợ giúp viên pháp lý trong trường hợp người bị buộc tội thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý (Khoản 2 Điều 72 BLTTTHS 2015). NBC tham gia bào chữa chủ yếu thông qua hợp đồng dịch vụ pháp lý hoặc bào chữa chỉ định nên đạo đức của người bào chữa thể hiện qua tinh thần, thái độ trách nhiệm đối với công việc cũng như cách ứng xử với các chủ thể khác trong quá trình tố tụng. Đạo đức kết hợp trình độ nhận thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của NBC ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả bào chữa.

Trong các chủ thể là NBC thì chỉ có luật sư, trợ giúp viên pháp lý được đào tạo bài bản về chuyên môn, kỹ năng, trong đó luật sư là lực lượng chủ yếu thực hiện bào chữa hiện nay. Bào chữa viên nhân dân và đại diện của người bị buộc tội hầu hết không được đào tạo về chuyên môn và kỹ năng. Trình độ nhận thức, năng lực chuyên môn, kỹ năng của NBC tác động rất lớn đến hiệu quả bào chữa được xem xét trên bình diện rộng và trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Nhận thức của NBC nói chung, luật sư, trợ giúp viên pháp lý nói riêng liên quan chặt chẽ đến trình độ chuyên môn, kỹ năng hành nghề, đạo đức họ, thể hiện qua cách ứng xử xử của NBC trong các mối quan hệ với các chủ thể khác trong TTHS. Chẳng hạn, mối quan hệ giữa NBC và người bị buộc tội, NBC và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến tính độc lập của NBC,... đây cũng là khía cạnh đạo đức của NBC. Ngoài ra, nhận thức, năng lực chuyên môn và kỹ năng của luật sư, trợ giúp viên pháp lý còn thể hiện qua sự hiểu biết về nghề luật sư, về hoạt động trợ giúp pháp lý... “Cái tâm” của NBC thể hiện ở sự thông cảm, bao dung đối với những người bị vướng vào vòng lao lý, thái độ trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ. Bản lĩnh nghề nghiệp sẽ giúp NBC vượt qua “cám dỗ” để hành xử hợp đạo lý, hợp pháp theo phương châm “bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị buộc tội bằng phương thức hợp pháp”, giúp họ tránh xa vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật.

- Nhà làm luật.

Nhà làm luật tác động đến hiệu quả bào chữa thông qua chất lượng pháp luật do họ xây dựng. Chất lượng pháp luật phụ thuộc rất lớn vào trình độ nhận thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần, thái độ làm việc của nhà làm luật. Chẳng hạn, nhà làm luật không cập nhật kịp thời đường lối, chính sách của Đảng, không hiểu đúng về bản chất, mục đích của TTHS,... thì hoạt động xây dựng luật sẽ không bảo đảm chất lượng, ảnh hưởng đến hiệu quả bào chữa. “Cái tâm” của nhà làm luật không chỉ yêu cầu ở thái độ trách nhiệm đối với công việc mà còn yêu cầu ở lòng nhân ái, thái độ công bằng, khách quan, tôn trọng lẽ phải trong hoạt động xây dựng pháp luật.

- *Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.*

Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà đại diện là người có thẩm quyền tiến hành tố tụng giữ vai trò chủ động trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Chủ thể bào chữa khá thụ động và yếu thế so với những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong vai trò buộc tội đầy quyền lực. Do đó, hiệu quả bào chữa phụ thuộc rất lớn vào sự tôn trọng và mức độ tạo điều kiện từ phía những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với chủ thể bào chữa, điều này phụ thuộc vào trình độ nhận thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức của họ. Đạo đức của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thể hiện qua “cái tâm” và bản lĩnh của họ, điều này không chỉ làm cho người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tâm huyết với nghề nghiệp để đấu tranh với “cái ác”, bảo vệ người lương thiện mà còn thể hiện ở thái độ khách quan, toàn diện trong vấn đề thu thập chứng cứ buộc tội và chứng cứ gỡ tội để tránh làm oan cho người vô tội và thái độ độc lập, quyết đoán trong công việc. “Cái tâm”, bản lĩnh của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là một trong những điều kiện quan trọng để bảo đảm hiệu quả bào chữa. Thực tiễn xét xử cho thấy, một số trường hợp người có thẩm quyền tiến hành tố tụng không có “tâm” đã bức cung, dùng nhục hình với người bị buộc tội, điều này đã vô hiệu hóa hoạt động bào chữa.

2.3. Cơ chế bảo đảm, bảo vệ quyền bào chữa của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự

Quyền bào chữa là phương tiện pháp lý quan trọng giúp người bị buộc tội tự bảo vệ trước sự buộc tội của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, nếu người bị buộc tội không được Nhà nước tạo điều kiện để thực hiện QBC, hoặc QBC của người bị buộc bị xâm phạm thì không những hiệu quả bào chữa bị hạn chế mà có thể làm oan sai người vô tội. Do đó, cơ chế bảo đảm, bảo vệ QBC của người bị buộc tội là một trong những yếu tố cơ bản tác động đến hiệu quả bào chữa.

“Cơ chế được hiểu là tổng thể các bảo đảm vật chất, chính trị, tư tưởng, pháp lý, tổ chức nghiệp vụ cho việc thực hiện một quyền nào đó hoặc một việc nào đó” [4]. Theo *Từ điển tiếng Việt*, “cơ chế là cách thức theo đó một quá trình thực hiện” [3, tr.214].

Bảo đảm QBC trong TTHS là tạo các điều kiện rộng rãi giúp người bị buộc tội thực hiện QBC, các điều kiện chủ yếu là chính trị, pháp lý, kinh tế, văn hóa - xã hội và giáo dục.

Bảo vệ QBC trong TTHS là chống lại sự xâm phạm QBC thông qua việc xử lý các hành vi xâm phạm QBC của người bị buộc tội. Ngoài ra, việc bảo vệ QCN, QBC của người bị buộc tội còn thông qua việc minh bạch hóa quá trình tố tụng để có thể giám sát quá trình tố tụng, ngăn ngừa sự lạm quyền từ phía người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Trong lĩnh vực QCN, cụm từ “cơ chế của Liên Hợp Quốc về QCN” (the United Nations Rights Mechanism) hay được sử dụng trong tài liệu chuyên môn để chỉ bộ máy cơ quan chuyên trách và hệ thống các quy tắc, thủ tục do Liên Hợp Quốc thiết lập để thúc đẩy và bảo vệ QCN” [1, tr.328], đó là thiết chế bộ máy và thể chế (pháp luật) để thúc đẩy vấn đề thực hiện quyền con người.

Như vậy, theo nghĩa rộng thì “cơ chế bảo đảm, bảo vệ QBC của người bị buộc tội trong TTHS” bao gồm các yêu cầu bảo đảm, bảo vệ thuộc các lĩnh vực chính trị, pháp lý, kinh tế, văn hóa - xã hội, giáo dục và thiết chế của Nhà nước để thực hiện QBC trong tổ tụng hình sự.

3. Kết luận

Các yếu tố cơ bản tác động trực tiếp đến hiệu quả HĐBC trong TTHS là các chủ thể liên quan trực tiếp đến HĐBC, môi trường pháp lý để tiến hành HĐBC và trách nhiệm của Nhà nước trong vấn đề bảo đảm, bảo vệ QBC trong TTHS, gồm: Yếu tố pháp luật (Hệ thống pháp luật về thực hiện QBC trong TTHS); yếu tố con người (nhà làm luật, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và chủ thể bào chữa) và cơ chế bảo đảm, bảo vệ QBC trong TTHS. Các yếu tố này không độc lập mà tương tác qua lại theo hệ thống tác động trực tiếp đến hiệu quả bào chữa.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đăng Dung - Vũ Công Giao - Lã Khánh Tùng (Chủ biên), (2011), *Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Nguyễn Minh Đoan, *Chất lượng của hệ thống pháp luật thực định bảo đảm quan trọng của thực hiện pháp luật*, Tạp chí Luật học (số 3/2009), tr.22-30.
3. Viện Ngôn ngữ (2002), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển học.
4. Võ Khánh Vinh (2003), *“Khái niệm, các loại, các lĩnh vực, nội dung và hệ thống các cơ quan giám sát đối với tổ chức và hoạt động thực hiện quyền lực nhà nước”*, Giám sát và cơ chế giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước ở nước ta hiện nay, Viện Nhà nước và Pháp luật, Nxb Công an nhân dân, tr.25.